TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-PT
Ngày: 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

Bà Lê Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phố – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 57/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh T (TK) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh T (TK), sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G, sinh năm 1967 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970; vợ tên Phan Thị Thủy T, sinh năm 1994; con: có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 11-5-2012 bị Công an xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (theo Quyết định số 38/QĐXPVPHC-CAX), bị cáo chưa nộp phạt.

- Ngày 13-6-2012 bị Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN ra Quyết định số 202/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã trong thời hạn 06 tháng, đã chấp hành xong ngày 14-12-2012.

- Ngày 18-3-2014 bị Công an huyện CT, tỉnh TN xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác với số tiền 1.500.000 đồng (Theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-9-2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 22/7/2020, sau khi chơi game tại tiệm internet "AN" thuộc ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh T, Lê Minh T và Nguyễn Tuấn A cùng đi trên xe mô tô hiệu Wave, không rõ biển số của Tuấn A đi về nhà. Trên đường về T rủ Tuấn A trộm tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Tuấn A đồng ý. Sau đó T điều khiển xe chở Tuấn A đến phía sau nhà anh Lê Tuấn A, sinh năm 1985, ngụ ấp TH, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN rồi để xe cặp hàng rào. Lúc này, T dùng cây kiềm mang theo sẵn trong người cắt lưới hàng rào B40 của nhà anh A rồi cả hai lẻn vào trong nhổ trộm 01 cây mai cao 140cm, chu vi gốc cây lớn nhất 40cm đang được trồng trong chậu để trong sân nhà của anh A. Sau khi nhổ xong, T cùng Tuấn A khiêng cây mai, chui qua hàng rào B40 đem ra ngoài. T điều khiển xe mô tô chở Tuấn A và cây mai đến bán cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988, ngụ ấp Thanh Phước, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN được 3.000.000 đồng, T giữ số tiền 1.800.000 đồng và chia cho Tuấn A 1.200.000 đồng tiêu xài cá nhân. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, anh A phát hiện mình bị mất tài sản và kiểm tra camera thì biết T là người trộm cắp tài sản, nên anh A điện thoại kêu T trả lại cây mai. Sau khi biết hành vi của mình bị phát hiện nên Tuấn A đưa tiền để T đi chuộc cây mai và T mượn xe lôi không biển số, màu đen, sườn xe màu xám của anh Nguyễn Phi S, sinh năm 1997, ngụ ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN để chở trả cây mai cho anh A.

Quá trình điều tra còn chứng minh được, T cùng với Nguyễn Hoàng K, Văn Thanh T và Nguyễn Thanh P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

- Khoảng 07 giờ ngày 13/7/2020, Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô biển số 70K9-8958 mượn của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1982, ngụ ấp TS, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN là chủ tiệm internet "AN", kéo theo thùng lôi do K tự chế đi một mình đến căn nhà tại vườn dừa thuộc ấp BL, xã TB, huyện CT, tỉnh TN của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 để mua dừa. Khi đến nơi do không gặp ai để mua dừa nên K lấy

trộm một mô tơ bơm nước màu đen rồi dùng xe lôi chở đi bán cho người tên A không rõ họ tên và địa chỉ được 300.000 đồng dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

- Đến khoảng 10 giờ cùng ngày 13/7/2020, Nguyễn Hoàng K điều khiển xe lôi, Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô Wave không biển số mượn của chị Nguyễn Thị K chở Văn Thanh T cùng đi mua dừa. Khi đến căn nhà tại vườn dừa của ông Nguyễn Văn T không có người trông coi nên T rủ K và P trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Lúc này, P ra đầu hẻm để cảnh giới, còn K và T khiêng 01 bàn và 02 ghế làm bằng gỗ gõ mật lên xe lôi rồi chở đi bán cho anh Phạm Trí T, sinh năm 1980, ngụ ấp TP, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN được 1.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

- Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 13/7/2020, T rủ K và T tiếp tục đến căn nhà tại vườn dừa của ông Nguyễn Văn T để trộm tài sản thì tất cả đồng ý. Sau đó, K chạy xe lôi, T điều khiển xe mô tô Dream màu nâu, không rõ biển số của mình chở T đến nhà ông T. Tại đây, T và T cùng khiêng máy xay thịt, còn K khiêng 01 mô tơ bơm nước màu xám lên xe lôi rồi chở đi bán cho anh Nguyễn Phi S được 700.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Đến ngày 14/7/2020, khi nghe tin bị phát hiện thì các bị cáo chuộc lại được bộ bàn gỗ, 01 mô tơ bơm nước màu đen, 01 máy xay thịt (không còn mô tơ) và 01 mô tơ màu xám để trả lại cho ông T.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT, tỉnh TN kết luận: 01 cây mai kiểng cao 140cm, chu vi gốc cây lớn nhất 40cm, có giá trị là 3.167.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT, tỉnh TN kết luận: 01 mô tơ bơm nước tự quấn, màu đen, công suất một ngựa, đã qua sử dụng, có giá trị là: 500.000 đồng; 01 mô tơ (động cơ điện), màu xám, công suất một ngựa, đã qua sử dụng, có giá trị là: 500.000 đồng; 01 máy xay thịt tự chế gồm: một mô tơ công suất ba ngựa; một cối xay thịt và khung kim loại, đã qua sử dụng, có giá trị là 1.600.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐG ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT, TN kết luận: 01 bàn làm bằng gỗ gõ mật và 02 ghế làm bằng gỗ gõ mật, đã qua sử dụng, có giá trị là 5.500.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 06/2020/HS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh TN đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Văn Thanh T, Lê Minh T, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Văn Thanh T, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Tuấn A; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, lý do Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là quá nặng.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh T không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Lê Minh T bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm tại Bản án số 06/2021/HS-ST, ngày 27-01-2021; ngày 02-02-2021, bị cáo T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; đơn kháng cáo của bị cáo T đúng thủ tục và thời hạn theo quy định tại Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dung:

Vào ngày 13/7/2020 và ngày 22/7/2020 tại khu vực 02 xã TĐ và TB, huyện CT, tỉnh TN, Lê Minh T (TK) cùng 04 bị cáo khác (gồm: Nguyễn Hoàng K, Văn Thanh T, Nguyễn Thanh P và Nguyễn Tuấn A) 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.267.000 đồng; trong đó T thực hiện 02 lần *(lần thứ nhất: trộm cùng với Văn Thanh T, Nguyễn Hoàng K 01 máy xay thịt và*

01 mô tơ bơm nước của của ông Nguyễn Văn T trị giá 2.100.000 đồng; lần thứ hai: trộm cùng với Nguyễn Tuấn A 01 cây mai cao 140cm, chu vi gốc cây lớn nhất 40cm của ông Lê Tuấn A có giá trị 3.167.000 đồng), tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.267.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Minh T (TK) về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của bị cáo T và 04 đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của 02 người bị hại, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh T thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: tự nguyện khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Minh T (TK); chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh T (TK)

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2021/HS-ST, ngày 27-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TN.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T (TK) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-9-2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Minh T (TK) phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT 1 (TANDCC);
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS huyện CT;
- Phòng lý lịch STP.TTN;
- Phòng KTNV-THA;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu tập án HSPT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Văn Ngầu